

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 02 năm 2023
V/v “Ly hôn” ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn,
tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
13/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày
10/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1991 (Vắng mặt, Có yêu
cầu giải quyết vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Đỗ H, sinh năm 1981 (Vắng mặt, Có yêu cầu giải quyết
vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã Tịnh Đ, huyện T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản hòa giải, Nguyên đơn bà Lê
Thị Thanh Th trình bày:**

Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày
12/01/2016 tại UBND xã S, huyện N, tỉnh T. Bà Th và ông H chung sống với
nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng
không còn quan tâm nhau, thương yêu nhau và đã ly thân từ năm 2017 cho đến
nay. Do đó, bà Lê Thị Thanh Th yêu cầu ly hôn với ông Đỗ H.

Về con chung: Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án
giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà Lê Thị Thanh Th đồng ý chịu và không yêu cầu ông Đỗ H
phải chịu.

Bà Lê Thị Thanh Th yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ
thẩm.

Bị đơn ông Đỗ H có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị vắng mặt (BL 14) và Bản tự khai ngày 13/02/2023, ông Đỗ H trình bày:

Ông Đỗ H và bà Lê Thị Thanh Th kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2016 tại UBND xã S, huyện N, tỉnh T. Tôi và bà Th chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm nhau, thương yêu nhau và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do đó, ông H yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thanh Th

Về con chung: Ông Đỗ H và bà Lê Thị Thanh Th không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Ông Đỗ H đề nghị bà Lê Thị Thanh Th chịu toàn bộ án phí.

Ông Đỗ H yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do bà Th và ông H đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Th và ông H.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Th cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh Th được ly hôn với ông Đỗ H.

+ Về con chung: Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H không có con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Tòa án không xem xét trong vụ án này.

+ Về án phí: Bà Lê Thị Thanh Th phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2016 tại UBND xã S, huyện N, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh Th và Bị đơn ông Đỗ H đều lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận là Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H:

Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H đều có yêu cầu giải xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bà Th và ông H.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2016 tại UBND xã S, huyện N, tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05. Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà Thủy và ông Phát là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ H đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thanh Th, tuy nhiên ông H không yêu cầu Tòa án hòa giải và ông H cũng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà Th.

Tại các văn bản gửi cho Tòa án, ông Đỗ H cũng khẳng định quan hệ hôn nhân ông H và bà Th đã trầm trọng và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Từ các tài liệu, chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận:

Cuộc sống hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Th về việc xin ly hôn với ông Đỗ H.

[2.2]. Về con chung: Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, 9, 51, 53, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Th; Cụ thể:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh Th được ly hôn với ông Đỗ H.

2.2. Về con chung: Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006086 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Bà Lê Thị Thanh Th và ông Đỗ H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Sơn.
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Anh Khoa